

Số: 162/2019/QĐST-HN

*N, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 643/2019/TLST-HN ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 46C/2 khu vực N, phường A, quận N, thành phố C.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 46A/2 L, phường A, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81,82,83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Huỳnh Thị L** và ông **Trần Văn H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Huỳnh Thị L** và ông **Trần Văn H** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung Trần Minh S (nam) sinh ngày 02/7/2002. Sau khi ly hôn, bà L và ông H thống nhất cháu S do bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H không ai

có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu S các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông H thống nhất không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L, ông H mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Bà L tự nguyện nộp thay cho ông H 75.000 đồng án phí hôn nhân. Bà L phải nộp 150.000 đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002043 ngày 26/11/2019 thành án phí hôn nhân sơ thẩm, bà L được nhận lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- UBND p.A, QNK, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Tuyết Phương**